

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ SỐ 3**Môn: Toán – Lớp 4**

Thời gian làm bài: 40 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**Câu 1.** Số gồm: năm mươi triệu, năm mươi nghìn và năm mươi viết là:

A. 50 500 500 B. 50 050 050

C. 50 005 005 D. 50 500 050

Câu 2. Chữ số 8 trong số 856 127 có giá trị là:

A. 800 000 B. 80 000

C. 8 000 D. 80

Câu 3. Tổng hai số là 145 và hiệu hai số đó là 29 thì số lớn là:

A. 116 B. 58

C. 99 D. 87

Câu 4. Trong các số 100; 365; 752; 565; 980 số vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 5 là:

A. 980; 100 B. 365; 565

C. 100; 365 D. 980; 752

Câu 5. Trung bình cộng của hai số là 1204. Số bé là 486 thì số lớn là:

A. 1922 B. 2408

C. 718 D. 1690

Câu 6. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 2 tấn 5 yến = kg

A. 250 B. 2500

C. 2050 D. 2000

II. PHẦN TỰ LUẬN**Bài 1.** Đặt tính rồi tính:

a) $306291 + 115876$

.....

.....

.....

b) $629045 - 358991$

.....

.....

.....

c) 875×52

.....

.....

.....

d) $30027 : 123$

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1.

Phương pháp:

Dựa vào lí thuyết về số tự nhiên để viết số đã cho.

Cách giải:

Số gồm năm mươi triệu, năm mươi nghìn và năm mươi viết là: 50 050 050.

Chọn B.

Câu 2.

Phương pháp:

Xác định hàng của chữ số 8 trong số 856 127 rồi viết giá trị tương ứng của chữ số đó.

Cách giải:

Chữ số 8 trong số 856 127 thuộc hàng trăm nghìn nên có giá trị là 800 000.

Chọn A.

Câu 3.

Phương pháp:

Áp dụng công thức tìm số lớn khi biết tổng và hiệu của hai số đó:

$$\text{Số lớn} = (\text{Tổng} + \text{Hiệu}) : 2$$

Cách giải:

$$\text{Số lớn là: } (145 + 29) : 2 = 87$$

Chọn D.

Câu 4.

Phương pháp:

Số có tận cùng là 0 thì vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 5

Cách giải:

Số có tận cùng là 0 thì vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 5.

Vậy trong các số đã cho, số vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 5 là 100 và 980.

Chọn A.

Câu 5.

Phương pháp:

- Tính tổng của hai số = số trung bình cộng $\times 2$.
- Tìm số thứ hai = Tổng của hai số – số thứ nhất.

Cách giải:

Tổng của hai số đó là:

$$1204 \times 2 = 2408$$

Số lớn là:

$$2408 - 486 = 1922$$

Chọn A.

Câu 6.

Phương pháp:

Áp dụng các cách đổi: 1 tấn = 1000kg và 1 yến = 10kg.

Cách giải:

$$2 \text{ tấn } 5 \text{ yến} = 2 \text{ tấn} + 5 \text{ yến} = 2000\text{kg} + 50\text{kg} = 2050\text{kg}.$$

Chọn C.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1

Phương pháp:

- Đặt tính: Viết các chữ số cùng hàng đặt thẳng cột với nhau.

- Tính: Cộng, trừ hoặc nhân lần lượt từ phải sang trái.

Phép chia ta đặt theo cột dọc, sau đó chia lần lượt từ trái sang phải.

Cách giải:

$$\begin{array}{r} 306291 \\ + 115876 \\ \hline 422167 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 629045 \\ - 358991 \\ \hline 270054 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 875 \\ \times 52 \\ \hline 1750 \\ 4375 \\ \hline 45500 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 30027 & 123 \\ 542 & 244 \\ \hline 507 \\ 15 \end{array}$$

Bài 2.

Phương pháp:

1) Trong hai số:

- Số nào có ít chữ số hơn thì bé hơn.

- Số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn.

2) Nếu hai số có cùng số chữ số thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng kể từ trái sang phải.

3) Nếu hai số có cùng số chữ số và từng cặp chữ số ở cùng một hàng đều giống nhau thì hai số đó bằng nhau.

Cách giải:

$$678645 > 95976$$

$$700000 > 699998$$

$$528725 < 588752$$

$$678645 > 95976$$

$$99999 < 100000$$

$$345012 = 345000 + 12$$

Bài 3.

Phương pháp:

So sánh các số đã cho rồi sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.

Cách giải:

So sánh các số đã cho ta có:

$$98\ 705 < 128\ 999 < 129\ 000 < 288\ 601 < 300\ 000.$$

Vậy các số đã cho được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

$$98\ 705 ; 128\ 999 ; 129\ 000 ; 288\ 601 ; 300\ 000.$$

Bài 4.

Phương pháp:

Áp dụng các quy tắc:

- Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.
- Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ.
- Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.
- Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.

Cách giải:

$$\text{a) } x + 1706 = 10345$$

$$x = 10345 - 1706$$

$$x = 8639$$

$$\text{b) } x - 1846 = 19048$$

$$x = 19048 + 1846$$

$$x = 20894$$

$$\text{c) } x \times 5 = 48710$$

$$x = 48710 : 5$$

$$x = 9742$$

$$\text{d) } x : 8 = 1025$$

$$x = 1025 \times 8$$

$$x = 8200$$

Bài 5.

Phương pháp:

- Tìm số cây nhãn = Tổng số cây 5
- Tìm số cây vải = Số cây nhãn x 2

- Tìm tổng số cây nhãn và vải = số cây nhãn + số cây vải.
- Tìm số cây cam = Tổng số cây - tổng số cây nhãn và vải.

Cách giải:

Vườn đó có số cây nhãn là:

$$36000 : 5 = 7200 \text{ (cây)}$$

Vườn đó có số cây vải là:

$$7200 \times 2 = 14400 \text{ (cây)}$$

Tổng số cây nhãn và vải là:

$$7200 + 14400 = 21600 \text{ (cây)}$$

Vườn đó có số cây cam là:

$$36000 - 21600 = 14400 \text{ (cây)}$$

Đáp số: Nhãn: 7200 cây;

Vải: 14400 cây;

Cam: 14400 cây.